

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 như sau:

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Số: 99 /TB-HVN

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 5005/QĐ-HVN ngày 19/10/2021 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 như sau:

#### 1. Ngành và định hướng đào tạo

##### 1.1. Các ngành đào tạo theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng

Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Công nghệ sinh học, Kế toán, Khoa học cây trồng, Khoa học môi trường, Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Quản lý kinh tế, Quản lý đất đai, Quản trị kinh doanh, Thú y, Công nghệ thực phẩm, Nuôi trồng thủy sản.

##### 1.2. Ngành chỉ đào tạo theo định hướng nghiên cứu

Di truyền và chọn giống cây trồng.

##### 1.3. Ngành chỉ đào tạo theo định hướng ứng dụng

Chăn nuôi – Thú y.

#### 2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào năng lực đào tạo chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	8620112	Bảo vệ thực vật	30
2	8310110	Chăn nuôi	30
3	8620106	Chăn nuôi - Thú y	30

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
4	8420201	Công nghệ sinh học	30
5	8540101	Công nghệ thực phẩm	30
6	8620111	Di truyền và chọn giống cây trồng	20
7	8340301	Kế toán	30
8	8620110	Khoa học cây trồng	30
9	8440301	Khoa học môi trường	20
10	8620115	Kinh tế nông nghiệp	20
11	8620301	Nuôi trồng thủy sản	25
12	8620116	Phát triển nông thôn	10
13	8850103	Quản lý đất đai	95
14	8310110	Quản lý kinh tế	290
15	8340101	Quản trị kinh doanh	60
16	8640101	Thú y	80
<b>Tổng</b>			<b>800</b>

Chỉ tiêu giữa các đợt phân bố như sau: Đợt 1: 25%; Đợt 2: 30%; Đợt 3: 35%;

Đợt 4: Tổng chỉ tiêu – số thực tuyển các đợt 1,2 và 3

### 3. Hình thức và thời gian đào tạo

#### 3.1. Hình thức đào tạo

- Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng.
- Hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng.

#### 3.2. Thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo của chương trình 60 tín chỉ là 2 năm theo hình thức chính quy và 2,5 năm theo hình thức vừa làm vừa học.
- Thời gian đào tạo của chương trình 46 tín chỉ là 1,5 năm theo hình thức chính quy và 2 năm theo hình thức vừa làm vừa học. Chương trình 46 tín chỉ áp dụng với sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Thú y hoặc ngành khác tương đương có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ.

Lớp học chỉ được mở khi có 5 học viên trở lên. Trong trường hợp lớp học ít hơn 5 học viên, kết quả trúng tuyển được bảo lưu sang học kỳ tiếp theo.

### 4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

#### 4.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; văn bằng giáo dục đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

#### 4.2. Ngành phù hợp

Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 mục này là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; Học viện quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển (Phụ lục 1 (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/02/06/host/phu-luc-1-dm-thacsi-2022-k32-v2-4-8-23.pdf>)). Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý.

#### 4.3. Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định đủ điều kiện xét tuyển khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc các chương trình đào tạo chất lượng cao của Học viện Nông nghiệp Việt Nam; hoặc chương trình tiên tiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; (Phụ lục 3) (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/02/01/host/phu-luc-3.docx>)
- c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 1 (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/02/06/host/phu-luc-1-dm-thacsi-2022-k32-v2-4-8-23.pdf>) của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố hoặc công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- d) Người dự tuyển được xét đạt trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên trong kỳ thi đánh giá năng lực Tiếng Anh đầu vào với định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Học viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức.

**5. Phạm vi tuyển sinh:** Trong và ngoài nước.

#### 6. Phương thức tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Chỉ tiêu xét tuyển của Học viện được xác định theo các phương thức như sau: Phương thức xét tuyển 1 là 50%; Phương thức xét tuyển 2 là 50%. Học viện sẽ điều chỉnh chỉ tiêu giữa các phương thức từ 20% – 30% để đáp ứng nhu cầu học tập của người học đối với từng ngành đào tạo.

##### Phương thức 1. Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ:

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi ngành đúng và ngành phù hợp;
- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại khá ngành đúng và ngành phù hợp có chứng nhận giải thưởng NCKH cấp Bộ trở lên, hoặc có ít nhất 01 bài báo khoa học ISI/ Scopus/ bài báo nằm trong danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm.
- Thời gian tính từ ngày ký văn bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tối đa là 24 tháng.

Học viện xét tuyển dựa trên điểm trung bình chung tích lũy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

##### Phương thức 2. Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn:

- Hình thức đánh giá: Đối với ứng viên có hồ sơ đủ điều kiện, kết quả đánh giá thông qua bài luận và phỏng vấn trực tiếp.
- Thang điểm xét tuyển: 100 điểm, chi tiết (Phụ lục 4) (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/02/01/host/phu-luc-4.docx>).

Học viện xét tuyển dựa trên tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

#### 7. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- a) Đơn đăng ký dự tuyển  
([file:///H:/QU%E1%BA%A2N%20L%C3%9D%20%C4%90%C3%80%20T%E1%BA%A0/Ho\\_so\\_Cao%20hoc/%C4%90%E1%BB%80%20%C3%81N%20TUY%E1%BB](file:///H:/QU%E1%BA%A2N%20L%C3%9D%20%C4%90%C3%80%20T%E1%BA%A0/Ho_so_Cao%20hoc/%C4%90%E1%BB%80%20%C3%81N%20TUY%E1%BB))  
(Phụ lục 4) (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/02/01/host/phu-luc-4.docx>);

b) Bài luận dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (**với phương thức xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn**); (Phụ lục 2) (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/02/01/host/phu-luc-2.docx>) Phụ lục 3 (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/04/24/host/phu-luc-3.docx>)

c) Sơ yếu lý lịch (dán ảnh) có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương ([file:///H:/QU%E1%BA%A2N%20L%C3%9D%20%C4%90%C3%80O%20T%E1%BA%A0O/Ho\\_so\\_Cao%20hoc/%C4%90%E1%BB%80%20%C3%81N%20TUY%E1%BB](file:///H:/QU%E1%BA%A2N%20L%C3%9D%20%C4%90%C3%80O%20T%E1%BA%A0O/Ho_so_Cao%20hoc/%C4%90%E1%BB%80%20%C3%81N%20TUY%E1%BB)) (Phụ lục 5) (<https://file.vnua.edu.vn/data/0/documents/2024/02/01/host/phu-luc-5.docx>);

d) Bản sao công chứng các văn bằng và bảng điểm bậc đại học, cao đẳng và thạc sĩ (nếu có) (2 bộ);

đ) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (nếu có);

e) Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

g) Căn cước công dân (bản sao);

h) 02 ảnh chân dung cỡ 4 x 6 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh) và 02 phong bì có dán tem ghi địa chỉ nhận giấy báo và số điện thoại liên lạc.

i) Giấy khai sinh (phô tô công chứng);

j) Giấy khám sức khỏe;

## 8. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

a) Đối tượng ưu tiên: (1) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; (2) Con liệt sĩ; (3) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; (4) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên, người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành; (5) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

b) Mức ưu tiên: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 5 điểm (thang điểm 100) vào tổng điểm xét tuyển.

## 9. Thời gian tuyển sinh, địa điểm nộp hồ sơ, lệ phí tuyển sinh

### 9.1. Thời gian tuyển sinh

TT	Nội dung	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
1	Nhận hồ sơ xét tuyển	Từ 20/01/2024	Từ 01/04/2024	Từ 27/05/2024	Từ 26/8/2024
2	Đánh giá năng lực Tiếng Anh*	29,30/03/2024	24,25/05/2024	23,24/08/2024	22,23/11/2024
3	Phỏng vấn trực tiếp theo tiểu ban chuyên môn	31/03/2024	26/05/2024	25/08/2024	24/11/2024

\* Đối với thí sinh chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo Mục 4.3

### 9.2. Địa điểm nộp hồ sơ

- Trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, TT. Trâu Quỳ, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội

- Đăng ký học bổ sung Tiếng Anh đầu vào và đầu ra, chi tiết liên hệ ThS. Vũ Thị Khánh Toàn, ĐT/Zalo: 0977-311-338 / 024-6261-7520.

## 10. Lệ phí tuyển sinh và học phí:

- Lệ phí tuyển sinh:

+ Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ: 500.000 đồng/người dự tuyển.

+ **Xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn:** 1.300.000 đồng/ người dự tuyển.

- Lệ phí ôn thi và thi tiếng anh đầu vào: 900.000 đồng/người dự tuyển (trong đó, lệ phí ôn thi: 300.000 đồng/người dự tuyển; lệ phí thi: 600.000 đồng/người dự tuyển).

- Người dự tuyển nộp vào tài khoản của Học viện như sau:

*Đơn vị hưởng: Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

*Số tài khoản: 126 000 000 442*

*Mở tại: Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Chương Dương*

*Nội dung: Họ tên thí sinh\_LPTS2024\_nganh xet tuyen\_SĐT*

**(Ví dụ: Hoang Thi Loan\_LPTS2024\_CNSH\_0912345xxx)**

- Tùy thuộc vào ngành và chương trình đào tạo, học phí tính theo tín chỉ năm 2023-2024 của Học viện như sau:

+ Đối với học viên là người Việt Nam: từ 700.000 đ – 890.000đ/tín chỉ

+ Đối với LHS Lào và Campuchia: từ 1.500.000 đ – 1.800.000 đ/tín chỉ

+ Đối với LHS các nước khác: từ 2.250.000 đ – 2.700.000 đ/tín chỉ.

#### **11. Học bổ sung kiến thức**

- Đối với người dự tuyển phải học bổ sung kiến thức theo quy định tại khoản 4.2 Mục 4, khi đăng ký học bổ sung kiến thức phải nộp bằng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học có công chứng để đối chiếu các môn cần học bổ sung. Lịch học các học phần bổ sung được thông báo trên trang web <http://daotao.vnua.edu.vn/> (<http://daotao.vnua.edu.vn/>).

- Học phí đối với các học phần bổ sung kiến thức: 450.000 đ/tín chỉ/người học với điều kiện môn học có 8 người trở lên, trường hợp môn học có dưới 8 người thì học phí mỗi người được tính theo công thức:  $(3.150.000đ * \text{số tín chỉ})/\text{số người học}$ .

Học viện sẽ thông báo kết quả tuyển sinh trên trang web [www.vnua.edu.vn](http://www.vnua.edu.vn) (<http://www.vnua.edu.vn/>) hoặc <http://daotao.vnua.edu.vn/> (<http://daotao.vnua.edu.vn/>). Chi tiết liên hệ ThS. Vũ Thị Khánh Toàn, Ban Quản lý đào tạo, Tòa nhà Trung tâm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, TT. Trâu Quỳ, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội.

ĐT/Zalo: 0977-311-338 / 024-6261-7519, Email: [banqltdt@vnua.edu.vn](mailto:banqltdt@vnua.edu.vn) (<mailto:banqltdt@vnua.edu.vn>).

#### **Nơi nhận:**

- Thí sinh (website);

- HDHV, BGD (để b/c);

- Các ĐV (để p/h);

- Lưu: VT, QLĐT, VKT (10).

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(đã ký)**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**GS.TS. Phạm Văn Cường**